

Số: 68/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1995. Số CCCD: 038195027810

2/ Anh Đặng Văn Đ - sinh năm 1992. Số CCCD: 038092009908

Đều cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đặng Văn Đ và chị Nguyễn Thị N tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào ngày 02/3/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H (nay là xã V), tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Hai bên gia đình nội ngoại đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân nhau 02 năm nay, không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh chị xét thấy tình cảm không còn khả năng hàn gắn, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về con: Anh Đặng Văn Đ và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Đặng Phúc T - Sinh ngày 08/11/2018 và Đặng Anh T1 - Sinh ngày 03/9/2023. Anh Đ và chị N thỏa thuận: Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, còn chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[3] Về tài sản: Anh Đ và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về lệ phí: Anh Đ và chị N thỏa thuận: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 13/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn Đ và chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Anh Đặng Văn Đ và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Đặng Phúc T – Sinh ngày 08/11/2018 và Đặng Anh T1 - Sinh ngày 03/9/2023. Anh Đ và chị N thỏa thuận: Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, còn chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Anh Đ và chị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đ và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000721 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh T; chị N đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 5 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thủy